

Bản án số: 77/2021/HS-ST
Ngày: 17-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và ông Lê Dũng Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng T3 – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Trần Thị K – sinh năm 1981, tại Thanh Hóa

Nơi cư trú: Ấp P.L4, xã P.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Trần Thị N – sinh năm 1954; Có chồng là Vương Quốc Đ – sinh năm 1975; Có 03 (Ba) con, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 23/01/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

2/ Vương Quốc Đ – sinh năm 1975, tại Nam Định

Nơi cư trú: Ấp P.L4, xã P.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Quốc D (đã chết) và bà Hà Thị L (đã chết); Có vợ là Trần Thị K – sinh năm 1981; Có 03 (Ba) con, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 23/01/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

3/ Đinh Thị Bằng G – sinh năm 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: Ấp P.L4, xã P.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Khắc Đ (đã chết) và bà Tạ Thị H

(đã chết); Có chồng đã ly hôn là Lê Quốc D – sinh năm 1971; Có 01 (Một) con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 23/01/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

4/ Nguyễn Thị H – sinh năm 1981, tại Bạc Liêu

Nơi cư trú: Ấp P.L3, xã P.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H – sinh năm 1960 và bà Chu Thị T – sinh năm 1960; Có chồng là Phạm Quốc V (đã chết); Có 01 (Một) con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 23/01/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

5/ Cao Văn T1 – sinh năm 1997, tại Bình Thuận

Nơi cư trú: Thôn x, xã Đ.K, huyện Đ.L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Ngọc L – sinh năm 1943 và bà Mai Thị N – sinh năm 1953; Có vợ là Hồ Thị Phương U – sinh năm 2001; Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 23/01/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

6/ Nông Văn T2 – sinh năm 1999, tại Bình Thuận

Nơi cư trú: Thôn y, xã Đ.K, huyện Đ.L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn H – sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1967; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 23/01/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

7/ Chu Thanh T3 – sinh năm 1982, tại Bà Rịa – Vũng Tàu

Nơi cư trú: Ấp P.L3, xã P.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn N – sinh năm 1957 và bà Phạm Thị H – sinh năm 1960; Có vợ đã ly hôn là Cao Ngọc H – sinh năm 1985; Có 03 (Ba) con, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 19/01/2021, tại nhà Trần Thị K (thuộc Ấp P.L4, xã P.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Tân Phú phối hợp cùng Công an xã P.S phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị K, Nông Văn T2, Cao Văn T1, Nguyễn Thị H, Đinh Thị Bằng G, Vương Quốc Đ vì có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào tố.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc và xung quanh nơi đánh bạc số tiền 5.200.000 đồng, 05 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 cái chăn màu đỏ; thu giữ của Nguyễn Thị H số tiền 11.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92 màu xanh; thu giữ của Nông Văn T2 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8 màu đen, 01 xe mô tô biển số 59X2-527.09; thu giữ của Cao Văn T1 01 điện thoại di động hiệu Nokia C1 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8 màu đồng; thu giữ của Đinh Thị Bằng G 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu bạc, 01 xe mô tô biển số 60B3-502.88.

Quá trình điều tra đã xác định được:

Từ ngày 15/01/2021, Trần Thị K sử dụng địa điểm là nhà của mình làm địa điểm cho các đối tượng tham gia đánh bạc. K cung cấp bài tây 52 lá, chăn vải để làm công cụ cho các đối tượng đánh bạc và hưởng lợi từ việc thu tiền xâu. Khoảng 19 giờ ngày 19/01/2021, Nông Văn T2, Cao Văn T1, Đinh Thị Bằng G, Nguyễn Thị H, Chu Thanh T3 đến nhà Trần Thị K và Vương Quốc Đ (chồng K), để tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào tổ. K thu mỗi người 100.000 đồng để làm tiền xâu và tiền phục vụ cho việc đánh bạc, ngày 10/01/2021 đã thu được số tiền 1.200.000 đồng. Cả nhóm tham gia đánh bạc chia thành 05 tụ, trong đó T2 và T1 chung một tụ, G, H, Đ, T3 mỗi người một tụ. Mỗi tụ được chia 03 lá bài và so điểm với nhau, thỏa thuận đặt cược tiền đường 50.000 đồng một ván, tổ từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Hình thức đánh bạc như sau: người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi tụ 03 lá bài, người chơi sẽ cộng tổng điểm 03 lá bài để so sánh với những người chơi khác, nếu ai lớn điểm nhất thì thắng được tất cả số tiền đặt cược ban đầu. Cách thức tính điểm như sau: Các lá A là 01 điểm; các lá 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 tương ứng với các số trên đó; các lá J, Q, K là 10 điểm. Trường hợp 03 lá bài giống nhau gọi là sấp (lớn nhất), tiếp đến là 03 lá bài liền kề nhau gọi là liêng (lớn thứ hai), 03 lá bài có sự xuất hiện của một trong ba con J, Q, K bất kỳ gọi là ba tây (lớn thứ ba). Điểm của người chơi trong mỗi ván là tổng điểm 03 lá bài tương ứng với số điểm ở hàng đơn vị. Người chia bài được tổ đầu tiên, người tiếp theo có quyền theo hoặc không theo, nếu theo thì được mở bài tính điểm thắng thua, không theo người tổ được hiểu là thua. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị phát hiện, bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật như đã nêu trên, riêng Chu Thanh T3 chạy thoát được. Đến ngày 04/3/2021, Chu Thanh T3 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đầu thú. Quá trình điều tra, Trần Thị K, Vương Quốc Đ, Đinh Thị Bằng G, Nguyễn Thị H, Nông Văn T2, Cao Văn T1, Chu Thanh T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua điều tra người tham gia đánh bạc khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: Số tiền đánh bạc của Vương Quốc Đ là 500.000 đồng, của Đinh Thị Bằng G là 2.400.000 đồng, của Nguyễn Thị H là 11.200.000 đồng, của Nông Văn T2 là 1.000.000 đồng, của Cao Văn T1 là 1.000.000 đồng; của Chu Thanh T3 là 1.300.000 đồng.

Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 16.200.000 đồng bao gồm 5.200.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền 11.000.000 đồng thu trên người

Nguyễn Thị H chứng minh được dùng vào mục đích đánh bạc. Trần Thị K thu lợi số tiền 1.200.000 đồng từ việc tổ chức đánh bạc.

Theo Cáo trạng số 57/CT-VKSTP-ĐN ngày 16/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố các bị cáo Trần Thị K, Vương Quốc Đ, Đinh Thị Bằng G, Nguyễn Thị H, Nông Văn T2, Cao Văn T1, Chu Thanh T3 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú thực hiện quyền công tố đã luận tội, tranh luận, phân tích dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các tình tiết giảm nhẹ là điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo, các điều 32, 35 và 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” với mức án:

- + Trần Thị K: Từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- + Vương Quốc Đ: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- + Đinh Thị Bằng G: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị H: Từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- + Nông Văn T2: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- + Cao Văn T1: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- + Chu Thanh T3: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 16.200.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.200.000 đồng bị cáo K thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên đề nghị buộc nộp tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 05 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 cái chặn màu đỏ là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với những điện thoại đi động và xe mô tô thu giữ đã làm rõ được không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho người quản lý, sử dụng hợp pháp, không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc và đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối hận và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 19/01/2021, tại nhà Trần Thị K (thuộc Ấp P.L4, xã P.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai), Vương Quốc Đ, Đinh Thị Bằng G, Nguyễn Thị H, Nông Văn T2, Cao Văn T1, Chu Thanh T3 cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bài cào tố với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 16.200.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú phối hợp cùng Công an xã P.S phát hiện, bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Đối với các bị cáo Vương Quốc Đ, Đinh Thị Bằng G, Nguyễn Thị H, Nông Văn T2, Cao Văn T1, Chu Thanh T3 có hành vi đánh bạc với hình thức thuộc trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau; đối với hành vi của bị cáo Trần Thị K sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình để cho người khác đánh bạc (Trần Thị K là chủ nhà, đã tạo điều kiện cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà mình, nhằm hưởng lợi từ tiền phục vụ, tiền xâu với tổng số tiền 1.200.000 đồng) nhưng chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nên phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc; tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là tổng số tiền của những người cùng đánh bạc theo hướng dẫn tại khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Hành vi của Trần Thị K, Vương Quốc Đ, Đinh Thị Bằng G, Nguyễn Thị H, Nông Văn T2, Cao Văn T1, Chu Thanh T3 là hành vi đã phạm tội “Đánh bạc” tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra còn xem xét: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo T2 đầu thú; bị cáo H hiện đang bị bệnh phải thường xuyên điều trị. Các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn cờ bạc diễn ra ngày càng phức tạp và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, đã thực hiện hành vi đánh bạc bất hợp pháp.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước nhưng thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý. Các bị cáo Đ, G, H, T2, T1 và T3 tham gia với vai trò là người thực hành, bị cáo K là người giúp sức. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của từng người đồng phạm, số tiền đánh bạc của từng bị cáo nhằm cá thể hóa hình phạt khi lượng hình như sau:

Các bị cáo cùng phạm tội ít nghiêm trọng với số tiền không lớn. Số tiền đánh bạc của bị cáo H là cao hơn các bị cáo khác tham gia đánh bạc; bị cáo K không can ngăn mà còn đồng ý cho các bị cáo đánh bạc trái phép tại nhà mình và có hưởng lợi từ việc phục vụ đánh bạc. Như vậy, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo H, K là ngang nhau và cao hơn các bị cáo khác; đối với bị cáo T3 sau khi bị phát hiện thì bỏ trốn, còn bị cáo G có số tiền đánh bạc là cao hơn các bị cáo khác nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo T3, G là ngang nhau và cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Đ, T2 và T1 có mức hình phạt áp dụng là ngang nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền để sung vào ngân sách Nhà nước cũng thỏa đáng, đủ tác dụng răn đe để các bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đồng thời có nghề nghiệp và thu nhập ổn định và đã bị áp dụng hình phạt chính bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 16.200.000 đồng (bao gồm 5.200.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền 11.000.000 đồng thu trên người bị cáo H) là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.200.000 đồng bị cáo K hưởng lợi từ việc thu tiền phục vụ, tiền xâu đánh bạc trái phép là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo K nộp tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 05 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 cái chặn màu đỏ là công cụ là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét

tịch thu tiêu hủy. Đối với những điện thoại di động và xe mô tô không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trả lại cho người quản lý, sử dụng hợp pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với việc các bị cáo khai có tham gia đánh bạc từ ngày 15/01/2021 đến ngày 18/01/2021 tại nhà bị cáo K nhưng không xác định được số tiền cụ thể và không thu giữ được tang vật nên chưa có căn cứ xử lý. Đối với việc Chu Thanh T3 khai nhận quá trình bỏ chạy đã làm rơi mất số tiền 2.700.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên không có căn cứ để thu hồi, xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra cấp có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Điều 35; khoản 1 Điều 46, Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị K, Vương Quốc Đ, Đinh Thị Bằng G, Nguyễn Thị H, Nông Văn T2, Cao Văn T1, Chu Thanh T3 phạm tội: “Đánh bạc”.

1.1 Xử phạt bị cáo Trần Thị K 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

1.2 Xử phạt bị cáo Vương Quốc Đ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

1.3 Xử phạt bị cáo Đinh Thị Bằng G 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

1.4 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

1.5 Xử phạt bị cáo Nông Văn T2 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

1.6 Xử phạt bị cáo Cao Văn T1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

1.7 Xử phạt bị cáo Chu Thanh T3 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1 Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 16.200.000đ (Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 002017 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 05 (Năm) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 (Một) cái chăn màu đỏ (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2021 giữa Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

2.2 Buộc bị cáo Trần Thị K phải nộp 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Thị K, Vương Quốc Đ, Đinh Thị Bằng G, Nguyễn Thị H, Nông Văn T2, Cao Văn T1, Chu Thanh T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng